

Hạ Long, ngày 28 tháng 6 năm 2006.

QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH

**"V/v giao đất cho 105 cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp
thuộc địa bàn huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh"**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

- Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003.
- Căn cứ Luật Đất đai năm 2003; Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ "Về thi hành Luật Đất đai";
- Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 143 /TT-TNMT ngày 23/5/2006,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay giao đất cho 105 cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc địa bàn huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh:

- Các nội dung: Đơn vị sử dụng đất, diện tích đất sử dụng, địa điểm khu đất và mục đích sử dụng đất của từng đơn vị (Có danh sách chi tiết kèm theo)
- Thời hạn sử dụng đất: Giao đất lâu dài.

Điều 2: Căn cứ Quyết định này và bản đồ giao đất đã được phê duyệt các đơn vị được giao đất có trách nhiệm:

- Báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường, và Ủy ban Nhân dân huyện Đông Triều tổ chức giao nhận đất tại thực địa, bồi thường, GPMB theo chế độ chính sách hiện hành, đăng ký đất tại các Ủy ban Nhân dân cấp xã nơi có đất được giao.

- Quản lý và sử dụng đất theo đúng Luật Đất đai và các quy định khác của pháp luật.

Điều 3: Quyết định này có giá trị kể từ ngày ký. Các quyết định giao (hoặc thuê đất) trước đây trái với Quyết định này đều không còn hiệu lực thi hành.

Điều 4: Các ông, bà: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện Đông Triều, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Các Thủ trưởng của các đơn vị được giao đất và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành./. 

T/M UBND TỈNH QUẢNG NINH
K/T CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đã ký: Nguyễn Quang Hưng

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG TRIỀU

=====

SỐ: 507/SY-UBND

Nơi nhận:

- Các đ/c trong 3 T.trực huyện
- Các Đ.vị có tên trong danh sách
- Lưu

SAO Y BẢN CHÍNH
Đông Triều, ngày 03 / 7 / 2006
T/L. UBND HUYỆN ĐÔNG TRIỀU



Lưu Xuân Giới

DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP THUỘC ĐỊA BÀN HUYỆN ĐÔNG TRIỀU
ĐƯỢC ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH QUYẾT ĐỊNH GIAO ĐẤT

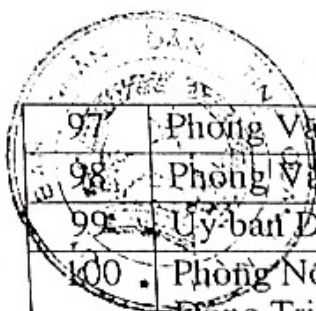
(Kèm theo Quyết định số 1804/QĐ - UBND ngày 28 tháng 6 năm 2006 của UBND tỉnh Quảng Ninh)

STT	Người sử dụng đất	Diện tích (m ²)	Địa điểm	Mục đích sử dụng
1	UBND xã Yên Đức	13044.8	Thôn Đồn Sơn - xã Yên Đức	Làm trụ sở
2	UBND xã Yên Đức	3813.3	Thôn Đồn Sơn - xã Yên Đức	Làm trạm y tế xã Yên Đức
3	Trường Trung học cơ sở Yên Đức	6704.3	Thôn Chí Linh - xã Yên Đức	Làm trường học
4	Trường Tiểu học Yên Đức	7860.2	Thôn Chí Linh - xã Yên Đức	Làm trường học
5	UBND xã Tràng Lương	9397.3	Thôn 4 - xã Tràng Lương	Làm trụ sở
6	UBND xã Tràng Lương	829.1	Thôn 2 Năm Giai- xã Tràng Lương	Làm trạm y tế xã Tràng Lương
7	Trường Phổ thông cơ sở Tràng Lương	343.2	Thôn 1 Trùng Lương- xã Tràng Lương	Làm trường học (Phân hiệu thôn 1)
8	Trường Phổ thông cơ sở Tràng Lương	7559.81	Thôn 2 Năm Giai- xã Tràng Lương	Làm trường học
9	UBND xã Xuân Sơn	5394.7	Thôn Xuân Viên 2 - xã Xuân Sơn	Làm trụ sở
10	UBND xã Xuân Sơn	1553.7	Thôn Xuân Viên 3 - xã Xuân Sơn	Làm trạm y tế xã Xuân Sơn
11	Trường Trung học cơ sở Xuân Sơn	3970,0	Thôn Xuân Viên 2 - xã Xuân Sơn	Làm trường học
12	Trường Tiểu học Xuân Sơn	8491.9	Thôn Xuân Viên 3 - xã Xuân Sơn	Làm trụ sở
13	Trường Tiểu học Xuân Sơn	1463.9	Thôn Mễ Sơn - xã Xuân Sơn	Làm trường học (phân hiệu thôn Mễ Sơn)
14	UBND xã Bình Khê	4096.2	Thôn 6 A - xã Bình Khê	Làm trụ sở
15	UBND xã Bình Khê	2567.3	Thôn 6 A - xã Bình Khê	Làm trạm y tế xã Bình Khê
16	Trường Trung học cơ sở Bình Khê	11412.7	Thôn trại mới A - xã Bình Khê	Làm trường học
17	Trường Tiểu học Bình Khê	9566.7	Thôn trại mới A - xã Bình Khê	Làm trường học
18	Trường Tiểu học Bình Khê	7258.0	Thôn Ninh Bình - xã Bình Khê	Làm trường học (Phân hiệu Thôn Ninh Bình)
19	Trường Tiểu học Bình Khê	1918.2	Thôn Đông Sơn - xã Bình Khê	Làm trường học (phân hiệu Thôn Đông Sơn)
20	UBND xã Nguyễn Huệ	10728.2	Thôn 9 - xã Nguyễn Huệ	Làm trụ sở
21	UBND xã Nguyễn Huệ	1579.5	Thôn 9 - xã Nguyễn Huệ	Làm trạm y tế xã Nguyễn Huệ

22	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Huệ	4113.8	Thôn 9 - xã Nguyễn Huệ	Làm trường học
23	Trường Tiểu học Nguyễn Huệ	3828.3	Thôn 9 - xã Nguyễn Huệ	Làm trường học
24	Trường Tiểu học Nguyễn Huệ	4593.5	Thôn 1 - xã Nguyễn Huệ	Làm trường học (Phân hiệu Thôn 1)
25	UBND xã Tràng An	6784.7	Thôn Hạ 2 - xã Tràng An	Làm trụ sở
26	Trường Trung học cơ sở Tràng An	8420.9	Thôn Thượng 2 - xã Tràng An	Làm trường học
27	Trường Tiểu học Tràng An	9520.4	Thôn Thượng 2 - xã Tràng An	Làm trường học
28	UBND xã Thuỷ An	4784.1	Thôn Vị Thuỷ - xã Thuỷ An	Làm trụ sở
29	UBND xã Thuỷ An	3139.5	Thôn Vị Thuỷ - xã Thuỷ An	Làm trạm y tế xã Thuỷ An
30	Trường Trung học cơ sở Thuỷ An	6057.7	Thôn Đạm Thuỷ - xã Thuỷ An	Làm trường học
31	Trường Tiểu học Thuỷ An	8970.6	Thôn Vị Thuỷ - xã Thuỷ An	Làm trường học
32	Trường Tiểu học Thuỷ An	2469.6	Thôn An Biên - xã Thuỷ An	Làm trường học (phân hiệu An Biên)
33	UBND xã An Sinh	5731.8	Thôn Địa Mối - xã An Sinh	Làm trụ sở
34	UBND xã An Sinh	2027.0	Thôn Ba Xã - xã An Sinh	Làm trạm y tế xã An Sinh
35	Trường Trung học cơ sở An Sinh	9843.9	Thôn Ba Xã - xã An Sinh	Làm trường học
36	Trường Tiểu học An Sinh	959.0	Thôn Trại Lốc - xã An Sinh	Làm trường học (phân hiệu Trại Lốc)
37	Trường Tiểu học An Sinh	5137.9	Thôn Bãi Dài - xã An Sinh	Làm trường học (phân hiệu Bãi Dài)
38	Trường Tiểu học An Sinh	13031.1	Thôn Địa Mối - xã An Sinh	Làm trường học
39	Trường Tiểu học An Sinh	686.0	Thôn Thành Long - xã An Sinh	Làm trường học (phân hiệu Thành Long)
40	UBND xã Tân Việt	5769.9	Thôn Tân Lập - xã Tân Việt	Làm trụ sở
41	UBND xã Tân Việt	3657.8	Thôn Tân Lập - xã Tân Việt	Làm trạm y tế xã Tân Việt
42	Trường Trung học cơ sở Tân Việt	8451.3	Thôn Tân Lập - xã Tân Việt	Làm trường học
43	Trường Tiểu học Tân Việt	6727.9	Thôn Tân Lập - xã Tân Việt	Làm trường học
44	UBND xã Hưng Đạo	6489.9	Thôn Mễ Xá 2 - xã Hưng Đạo	Làm trụ sở
45	UBND xã Hưng Đạo	2265.9	Thôn Mễ Xá 2 - xã Hưng Đạo	Làm trạm y tế xã Hưng Đạo
46	Trường Trung học cơ sở Hưng Đạo	5920.6	Thôn Thủ Dương - xã Hưng Đạo	Làm trường học

47	Trường Tiểu học Hưng Đạo	6284.1	Thôn Thủ Dương- xã Hưng Đạo	Làm trường học
48	UBND xã Đức Chính	2591.0	Thôn 3 - xã Đức Chính	Làm trụ sở
49	UBND xã Đức Chính	2544.4	Thôn 3 - xã Đức Chính	Làm trạm y tế xã Đức Chính
50	Trường Trung học cơ sở Đức Chính	9571.1	Thôn 4 - xã Đức Chính	Làm trường học
51	Trường Tiểu học Đức Chính	11688.3	Thôn 4 - xã Đức Chính	Làm trường học
52	UBND xã Hồng Phong	6259.6	Thôn Đoài Xá 1 - xã Hồng Phong	Làm trụ sở
53	UBND xã Hồng Phong	4557.1	Thôn Đoài Xá 1 - xã Hồng Phong	Làm Trạm y tế xã Hồng Phong
54	Trường Phổ thông cơ sở Lê Hồng Phong	8946.8	Thôn Triều Khê - xã Hồng Phong	Làm trường học
55	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	6781.0	Thôn Triều Khê - xã Hồng Phong	Làm trường học
56	UBND xã Việt Dân	3363.7	Thôn Khê Thượng - xã Việt Dân	Làm trụ sở
57	UBND xã Việt Dân	1412.3	Thôn Khê Hạ - xã Việt Dân	Làm trạm y tế xã Việt Dân
58	Trường Trung học cơ sở Việt Dân	3071.4	Thôn Khê Thượng - xã Việt Dân	Làm trường học
59	Trường Tiểu học Việt Dân	2720.9	Thôn Khê Thượng - xã Việt Dân	Làm trường học
60	UBND xã Hồng Thái Tây	5603.7	Thôn 7 - xã Hồng Thái Tây	Làm trụ sở
61	UBND xã Hồng Thái Tây	1942.7	Thôn 7 - xã Hồng Thái Tây	Làm trạm y tế xã Hồng Thái Tây
62	Trường Trung học cơ sở Phạm Hồng Thái Tây	10030.1	Thôn 7 - xã Hồng Thái Tây	Làm trường học
63	UBND xã Yên Thọ	19545.0	Thôn Yên Lãng 3 - xã Yên Thọ	Làm trụ sở
64	UBND xã Yên Thọ	1595.8	Thôn Yên Lãng 3 - xã Yên Thọ	Làm trạm y tế xã Yên Thọ
65	Trường Trung học cơ sở Yên Thọ	5731.6	Thôn Yên Trung - xã Yên Thọ	Làm trường học
66	Trường Tiểu học Yên Thọ	15585.0	Thôn Yên Trung - xã Yên Thọ	Làm trường học
67	UBND xã Kim Sơn	7957.6	Thôn Gia Mô - xã Kim Sơn	Làm trụ sở
68	UBND xã Kim Sơn	1131.3	Thôn Gia Mô - xã Kim Sơn	Làm trạm y tế xã Kim Sơn
69	Trường Trung học cơ sở Kim Sơn	7532.4	Thôn Gia Mô - xã Kim Sơn	Làm trường học
70	Trường Tiểu học Kim Sơn	5902.4	Thôn Gia Mô - xã Kim Sơn	Làm trường học
71	UBND xã Hồng Thái Đông	6129.6	Thôn Thượng Thông - xã Hồng Thái Đông	Làm trụ sở
72	UBND xã Hồng Thái Đông	1389.8	Thôn Yên Dương - xã Hồng Thái Đông	Làm Trạm y tế xã Hồng Thái Đông

73	Trường Trung học cơ sở Hồng Thái Đông	5333.9	Thôn Yên Dưỡng - xã Hồng Thái Đông	Làm trường học
74	Trường Tiểu học Hồng Thái Đông	4937.5	Thôn Yên Dưỡng - xã Hồng Thái Đông	Làm trường học
75	UBND xã Bình Dương	14354.8	Thôn Bình Sơn Tây - xã Bình Dương	Làm trụ sở
76	UBND xã Bình Dương	2469.0	Thôn Đông Thành - xã Bình Dương	Làm Trạm y tế xã Bình Dương
77	Trường Trung học cơ sở Bình Dương	9646.9	Thôn Tân Thành - xã Bình Dương	Làm trường học
78	Trường Tiểu học Bình Dương	1050.9	Thôn Hoàng Xá - xã Bình Dương	Làm trường học (Phân hiệu Thôn Hoàng Xá)
79	Trường Tiểu học Bình Dương	1387.5	Thôn Bắc Mã - xã Bình Dương	Làm trường học (Phân hiệu Thôn Bắc Mã)
80	Trường Tiểu học Bình Dương	8349.3	Thôn Tân Thành - xã Bình Dương	Làm trường học
	Thị trấn Mạo Khê			
81	Trường Trung học cơ sở Mạo Khê I	6740.4	Khu phố 2 - thị trấn Mạo Khê	Làm trường học
82	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Cừ	13644.3	Khu Vĩnh Sơn - thị trấn Mạo Khê	Làm trường học
83	Trường Tiểu học Mạo Khê A	11719.4	Khu Vĩnh Phú - Thị trấn Mạo Khê	Làm trường học
84	Trường Tiểu học Mạo Khê B	4007.2	Khu Vĩnh Trung - Thị trấn Mạo Khê	Làm trường học
85	Trường Tiểu học Vĩnh Khê	10007.9	Khu Vĩnh Thông - Thị trấn Mạo Khê	Làm trường học
86	UBND xã Hoàng Quế	5147.1	Thôn Tràng Bạch - xã Hoàng Quế	Làm trụ sở
87	UBND xã Hoàng Quế	1927.5	Thôn Cổ Lễ - xã Hoàng Quế	Làm Trạm y tế xã Hoàng Quế
88	Trường Trung học cơ sở Hoàng Quế	3237.3	Thôn Tràng Bạch - xã Hoàng Quế	Làm trường học
89	Trường Tiểu học Hoàng Quế	11736.5	Thôn Tràng Bạch - xã Hoàng Quế	Làm trường học
90	UBND Thị trấn Đông Triều	1949.3	Khu 2 - Thị trấn Đông Triều	Làm trụ sở
91	UBND thị trấn Đông Triều	968.6	Khu 2 - Thị trấn Đông Triều	Làm trạm y tế thị trấn Đông Triều
92	Trường Trung học cơ sở Thị trấn Đông Triều	8637.6	Khu 1 - Thị trấn Đông Triều	Làm trường học
93	Trường Tiểu học Thị trấn Đông Triều	6898.8	Khu 1 - Thị trấn Đông Triều	Làm trường học
94	UBND huyện Đông Triều	8568.9	Khu 2 - Thị trấn Đông Triều	Làm trụ sở UBND huyện
95	UBND huyện Đông Triều	1390.5	Khu 3 - Thị trấn Đông Triều	Làm trụ sở liên cơ quan huyện
96	Phòng Giáo dục huyện Đông Triều	1556.2	Khu 2 - Thị trấn Đông Triều	Đông Triều Làm trụ sở



73

97	Phòng Văn Thể huyện Đông Triều	1003	Khu 2 - Thị Trấn Đông Triều	Làm Thư viện huyện Đông Triều
98	Phòng Văn Thể huyện Đông Triều	8944.3	Thôn 5 - xã Đức Chính	Làm trụ sở và khu tập thể thao
99	Ủy ban Dân số Gia đình và Trẻ em	194.3	Khu 2 - Thị Trấn Đông Triều	Làm trụ sở
100	Phòng Nông Lâm Ngư Nghiệp huyện Đông Triều	1003.4	Thôn Mễ Xá3 - xã Hưng Đạo	Làm trụ sở
101	Ban Quản lý Dự án công trình huyện Đông Triều	1437.2	Thôn Mễ Xá3 - xã Hưng Đạo	Làm trụ sở
102	Phòng Công thương huyện Đông Triều	1928.4	Khu 2 - Thị Trấn Đông Triều	Làm trụ sở
103	Phòng Tài chính Kế hoạch huyện Đông Triều	322.9	Khu 3 - Thị Trấn Đông Triều	Làm trụ sở
104	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện Đông Triều	1113.2	Khu 3 - Thị Trấn Đông Triều	Làm trụ sở
105	Đài truyền thanh huyện Đông Triều	665.3	Khu 3 - Thị Trấn Đông Triều	Làm trụ sở